

ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2005 MỘT SỐ DỰ BÁO NĂM 2006

TS. Nguyễn Đắc Hưng*

Phân tích và đánh giá về điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng trong cả một năm với nhiều biến động phức tạp và nhạy cảm là một công việc khó, thường do các chuyên gia có kinh nghiệm, hay do Vụ chức năng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thực hiện. Song trong quá trình theo dõi, tổng hợp, nghiên cứu của người viết, tác giả mạnh dạn xin nêu một số suy nghĩ của mình trên diễn đàn Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.

VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ DIỄN BIẾN KINH TẾ VĨ MÔ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng chịu tác động lớn của môi trường kinh tế vĩ mô. Ở nước ta, trong năm 2005, việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn ra trong bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến hết sức phức tạp và diễn biến kinh tế - xã hội trong nước cũng có những bất thường.

Trên thị trường thế giới, tác động lớn nhất đến hoạt động tiền tệ - tín dụng - ngân hàng ở nước ta trong năm 2005 đó là việc Cục dự trữ liên bang Mỹ - FED, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*)

hàng Trung ương (NHTW) Châu Âu - ECB, NHTW một số quốc gia khác,... thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm đạt mục tiêu kiểm chế lạm phát. Từ tháng 6 năm 2004 đến hết năm 2005 FED đã 13 lần tăng lãi suất chủ đạo USD, tính riêng trong năm 2005 tới 8 lần tăng lãi suất, lần cuối cùng trong năm 2005 là ngày 12-12-2005, lãi suất tăng lên tới 4,25%/năm, cao nhất kể từ tháng 8 năm 2001 đến nay. ECB sau hơn 2 năm duy trì lãi suất đồng Euro ở mức 2%/năm, ngày 1 tháng 12-2005 đã phải tăng lên 2,25%/năm. Đồng đó la Mỹ có xu hướng lên giá so với các đồng tiền chủ đạo khác, đặc biệt là so với Yên Nhật, Euro,... Trung Quốc điều chỉnh tăng tỷ giá đồng nhân dân tệ.

Giá vàng biến động phức tạp và thời điểm ngày 12-12-2005 đã lên tới mức đỉnh điểm 533 USD/ounce, cao nhất trong 24 năm qua. Song sau đó giảm đột ngột xuống còn 516,6 USD/ounce ngày 14-12-2005 và dưới 500USD/ounce. NHTW Nga, Argentina, Nam Phi; NHTW một số nước Châu Á... tăng dự trữ vàng. Nhu cầu tiêu thụ vàng trang sức cuối năm tại một loạt

nước Châu Á tăng mạnh. Giá dầu thô cũng có những biến động phức tạp tương tự, trong quý III/2005 có thời điểm lên tới 70 USD/thùng, cao nhất trong hàng chục năm qua, nhưng đầu tháng 12-2005 giảm xuống dưới 60 USD/thùng. Dịch cúm gia cầm xảy ra ở nhiều nước khu vực Châu Á, thiên tai tại Mỹ, xung đột và bất ổn chính trị diễn ra nhiều nơi.

Trong nước, tác động lớn nhất đến hoạt động tiền tệ - ngân hàng là dịch cúm gia cầm, đến đầu tháng 12-2005 đã xảy ra 174 xã, phường và thị trấn của 77 quận, huyện thuộc 22 tỉnh thành phố ở cả 3 miền. Do ảnh hưởng của giá xăng dầu thị trường thế giới, giá bán lẻ trong nước 4 lần được điều chỉnh tăng, với tổng mức tăng từ 45% - 55% so với đầu năm và 1 lần giảm, với mức giảm chung là 500 đồng/lit. Thị trường bất động sản có xu hướng đóng băng.

Đầu năm 2005 cả nước thực hiện cải cách tiền lương, khối lượng tiền chi cho thực hiện lương mới tăng thêm hàng nghìn tỷ đồng mỗi tháng. Thiên tai: bão, lũ lụt... xảy ra ở cả 3 miền. Đồng thời ngân sách cũng chi ra trên 10.000 tỷ đồng bù lỗ cho các

đơn vị đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu bị lỗ tại các thời điểm khi giá bán lẻ xăng dầu trong nước thấp hơn giá thành nhập khẩu.

Nhìn chung, diễn biến tình hình trong và ngoài nước cho thấy chỉ số giá tiêu dùng tăng cao không phải nguyên nhân từ tiền tệ trong nước. Tính chung trong 11 tháng đầu năm 2005 chỉ số tăng giá tiêu dùng - CPI của cả nước đã lên tới 7,6%, vượt xa so với mức 6,5% theo Nghị quyết của Quốc hội để ra từ đầu năm.

Cần đổi mục tiêu trong điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

Mục tiêu chính sách tiền tệ của Việt Nam cũng như của hầu hết các nước trên thế giới đó là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định tiền tệ, kiểm soát lạm phát. Mặc dù bối cảnh kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước có nhiều diễn biến khá phức tạp, song với nghệ thuật điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ và thận trọng, hoạt động ngân hàng tiếp tục đổi mới theo hướng đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng và hướng theo xu hướng hội nhập, nên đã đạt được những thành công quan trọng trong năm 2005. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 8,4%, cao nhất trong nhiều năm qua, góp phần kiểm chế chỉ số tăng giá tiêu dùng hết cả năm 2005 là 8,4%, thấp hơn chỉ số tăng giá 9,5% của năm 2005. Các ngân hàng thương mại (NHTM) và tổ chức tín dụng (TCTD) hoạt động ổn định, kinh doanh có hiệu quả,

đáp ứng cao nhất nhu cầu vốn vay và dịch vụ của đông đảo khách hàng.

Theo số liệu của Văn phòng Chính phủ, tổng phương tiện thanh toán đến hết tháng 11-2005 tăng 16,4% so với 31-12-2004, dự báo cả năm sẽ tăng khoảng 18 - 19%, thấp hơn mức 30,39% của năm 2004 và 24,94% của năm 2003. Dự nợ cho vay và tốc độ tăng vốn huy động của hệ thống ngân hàng thấp hơn năm 2004 nhưng bám sát chỉ tiêu định hướng đặt ra từ đầu năm, chất lượng tín dụng được nâng lên một bước.

Về điều hành lãi suất và diễn biến lãi suất:

Trong năm 2005 NHNN 3 lần quyết định điều chỉnh tăng lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu, 2 lần điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản, lãi suất tiền gửi của pháp nhân tại TCTD, lãi suất tiền gửi của NHTM và TCTD, Kho bạc Nhà nước (KBNN) tại NHNN.

Tháng 1-2005, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 5,0%/năm lên 5,5%/năm và lãi suất chiết khấu từ 3,0% lên 3,5%/năm. Từ tháng 2 - 2005 lãi suất cơ bản tăng từ 7,5%/năm lên 7,8%/năm. Từ tháng 4-2005, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 5,0%/năm lên 6,0%/năm và lãi suất chiết khấu tăng từ 3,5% lên 4,0%/năm. Từ tháng 12-2005, lãi suất cơ bản của NHNN tăng lên 8,25%/năm (0,6875%/tháng); Lãi suất tái cấp vốn tăng lên 6,5%/năm; Lãi suất chiết khấu cũng tăng lên 4,5%/năm.

Lãi suất tiền gửi ngoại tệ USD của pháp nhân gửi tại các TCTD,

được điều chỉnh tăng vào tháng 4 và tháng 9-2005.

Bên cạnh đó tỷ lệ dự trữ bắt buộc vẫn duy trì ở mức cao như cuối năm 2004, để góp phần kiểm chế tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI, kiểm chế mức độ lạm phát.

Các loại lãi suất chủ đạo trên và tỷ lệ dự trữ bắt buộc của NHNN không có tác động trực tiếp đến lãi suất huy động vốn và cho vay của các NHTM, nhưng có tác động gián tiếp đến lãi suất trong nền kinh tế. Việc duy trì tỷ lệ dự trữ bắt buộc cao có tác động làm tăng chi phí huy động vốn của NHTM, hạn chế tỷ lệ vốn huy động để mở rộng cho vay. Việc tăng lãi suất cơ bản cho thấy NHNN phát tín hiệu tăng lãi suất trên thị trường tiền tệ. Còn việc tăng lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu chứng tỏ NHNN thực hiện định hướng chặt chẽ, góp phần kiểm chế lạm phát.

Lãi suất ngoại tệ - USD ở nước ta được tự do hóa từ tháng 6-2001, do đó nó bám sát diễn biến lãi suất trên thị trường tiền tệ quốc tế. Lãi suất huy động vốn USD của các NHTM thời điểm cuối năm 2005 kỳ hạn 1 tháng từ 2,5% - 2,7%/năm; kỳ hạn 3 tháng từ 3,6 - 3,8%/năm; kỳ hạn 6 tháng từ 3,9% - 4,1%/năm; kỳ hạn 9 tháng từ 4,1% - 4,2%/năm và kỳ hạn 12 tháng từ 4,4% - 4,6%/năm. Lãi suất huy động USD cao nhất của một số NHTM cổ phần đối với kỳ hạn 2 năm đã lên tới 4,7%/năm; kỳ hạn 3 năm là 4,75 - 4,48%/năm; kỳ hạn 4

Bảng 1: Diễn biến lãi suất USD trên thị trường quốc tế năm 2005

Đơn vị: %/năm

Thời điểm	Lãi suất chủ đạo của FED	Lãi suất Sibor	Lãi suất Libor
2/2/2005	2,50%	2,599	2,601
24/3/2005	2,75%	2,850	2,860
3/5/2005	3,00%	3,106	3,108
30/6/2005	3,25%	3,340	3,341
10/8/2005	3,50%	3,791	3,750
20/8/2005	3,75%	3,818	3,820
1/11/2005	4,00%	4,096	4,090
12/12/2005	4,25%	4,3021	4,3024

Bảng 2: So sánh lãi suất USD các kỳ hạn giữa các NHTM trong nước và thị trường quốc tế (ngày 13-12-2005)

Đơn vị: %/năm

Ngân hàng	Kỳ hạn 1 tháng	Kỳ hạn 3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	24 tháng
Sibor	4,3716	4,4656	4,8466	-	4,901	-
Libor	4,3618	4,480	4,640	-	4,896	-
Vietcombank	2,50	3,25	3,7	3,75	4,25	4,25
Techcombank	2,40	3,6	3,8	4,0	4,40	4,55
SeaBank	3,2	3,8	4,1	4,2	4,5	4,6
VIB	2,7	3,8%	4,1	4,2	4,6	4,7
HaBubank	2,7	3,6	3,9	4,1	4,4	4,6

Bảng 3: Diễn biến của một số loại lãi suất chủ đạo trong năm 2005

Đơn vị: %/năm

Loại lãi suất	Từ tháng 1-2005	Từ tháng 2-2005	Từ tháng 4-2005	Từ tháng 12-2005
1- Lãi suất cơ bản	7,50	7,80	7,80	8,25
2- Lãi suất tái cấp vốn	5,50	5,50	6,00	6,50
3- Lãi suất chiết khấu	3,50	3,50	4,00	4,50
4- Lãi suất đầu thầu tín phiếu KBNN	5,90	6,05	6,10	6,30
5- Lãi suất nghiệp vụ thị trường mở	5,00	5,15	5,25	6,1

năm là 4,85 - 4,9%/năm; kỳ hạn 5 năm là 4,95-5,1%/năm.

Về cơ chế quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá

Ngược lại với diễn biến lãi suất luôn có xu hướng tăng thì tỷ giá giữa VND và USD trên cả 3 thị trường: thị trường giao dịch không chính thức, thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và thị trường giao dịch giữa NHTM với khách hàng đều ổn định. Tỷ giá trên thị trường không chính thức theo công bố của Tổng cục Thống kê trong 11 tháng đầu năm 2005 tăng có 0,8% và trong cả năm cũng chỉ tăng 0,8%. Nguyên nhân của tình hình này do cung cầu ngoại tệ diễn biến tích cực, cơ chế điều hành tỷ giá linh hoạt và theo xu hướng hội nhập.... Cung ngoại tệ tăng do nguồn kiều hối ước đạt 3,5 - 3,8 tỷ USD, lượng khách du lịch quốc tế tăng trưởng cao, đạt trên 3,2 triệu lượt người, đầu tư nước ngoài đạt khá, thậm hụt cán cân vãng lai giảm.... Đặc biệt là phù hợp với diễn biến của thị trường ngoại hối, cơ chế điều hành tỷ giá có những bước đổi mới quan trọng. NHNN thực hiện tốt vai trò là người mua bán cuối cùng trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu ngoại tệ của các doanh nghiệp nhập khẩu, thanh toán cho đối tác nước ngoài và nhu cầu ngoại tệ của nền kinh tế. Tỷ lệ kết hối của các doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ tại NHTM vẫn được giữ nguyên là 0%. Quy định biên độ giao dịch tỷ giá của NHTM mại với khách hàng vẫn được giữ ổn định như năm 2003. Tuy nhiên

tỷ lệ dự trữ bắt buộc tiến gửi ngoại tệ của NHTM tại NHNN thì từ tháng 7-2004 được tăng lên gấp 2 lần so với trước đó, với mục tiêu là nhằm hạn chế tình trạng đô hóa tài sản nợ.

Nghị định số 131/2005/ND-CP, ngày 18-10-2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản lý ngoại hối, đã tạo điều kiện cho các giao dịch vãng lai, thanh toán và chuyển tiền cho các giao dịch quốc tế vãng lai, cũng như các giao dịch chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài,... được tự do hơn, thông thoáng hơn, cụ thể và rõ ràng hơn.

Ngày 13-12-2005, trong buổi khai mạc phiên họp thứ 35, Ủy ban thường vụ Quốc hội biểu quyết thông qua Pháp lệnh Ngoại hối, có hiệu lực từ ngày 1-6-2006. Pháp lệnh được đánh giá là thống nhất các hoạt động ngoại hối, hướng tới một thị trường ngoại hối mở, tự do hóa và minh bạch. Pháp lệnh quy định chặt chẽ hơn các trường hợp tùy tiện niêm yết bán hàng hóa và dịch vụ bằng ngoại tệ, hoạt động mua bán ngoại tệ tại thị trường chợ đen, mua bán ngoại tệ bất hợp pháp,... Quy định mới phù hợp hơn với các chuẩn mực quốc tế, nhằm đảm bảo các điều kiện để gia nhập WTO. Đó là thực hiện tự do hóa các giao dịch vãng lai về ngoại tệ, nổi lòng hơn các giao dịch về vốn ngoại tệ, xây dựng cơ chế tỷ giá linh hoạt, phát triển thị trường ngoại hối theo hướng mở cửa. Pháp lệnh cho phép các tổ chức tín dụng phi ngân hàng được tham gia thị

trường ngoại tệ, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ kinh doanh ngoại tệ với việc đơn giản hóa các thủ tục cấp phép.

NHNN cũng thực hiện cơ chế nổi lồng kiểm soát ngoại tệ, tự do hóa các giao dịch tài khoản vãng lai và tài khoản vốn, tăng quyền tự chủ cho các NHTM và TCTD, làm cho diễn biến thị trường ngoại tệ uyển chuyển và linh hoạt hơn, tỷ giá phản ánh sát quan hệ cung cầu ngoại tệ. Các quy định về quản lý ngoại hối được thực hiện theo hướng tự do hoá từng bước các giao dịch vốn; sửa đổi quy định về giao dịch hối đoái, giao dịch kỳ hạn giữa NHTM và khách hàng theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo thuận lợi trong kinh doanh ngoại tệ giữa NHTM và khách hàng, như mở rộng kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, không quản lý chặt mức trần tỷ giá đối với giao dịch kỳ hạn như trước đây.

Hai nghiệp vụ Option, bảo hiểm rủi ro trong giao dịch giá vàng và ngoại tệ đã được NHNN cho phép một số NHTM thực hiện thí điểm trong năm 2003 và năm 2004, đến năm 2005 được thực hiện chính thức, có tính ổn định và chuyên nghiệp, thực sự phát huy hiệu quả.

Tỷ giá VND/USD trong năm 2005 ổn định, chỉ tăng khoảng 0,8%. Nguyên nhân một mặt do NHNN thực hiện các cơ chế hướng tới tự do hóa thị trường ngoại tệ, mặt khác do quan hệ cung cầu ngoại tệ luôn luôn được đảm bảo. Nguồn kiều hối và ngoại tệ từ du khách nước ngoài đều



tăng, đầu tư nước ngoài và vốn ODA cũng tăng mạnh, vốn FDI ước đạt 5,3 tỷ USD, vốn ODA đạt 1,766 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh....

Về giá vàng, trong năm 2005 tăng mạnh, đến ngày 12-12-2005 tăng lên đỉnh điểm, vàng SJC bán ra lên tới 1.046.000 đồng/chỉ, sau đó giảm theo giá vàng quốc tế; đến cuối tháng 12-2005 tăng lên gần 1.000.000 đồng/chỉ, tăng khoảng 6% so với đầu năm. Nguyên nhân do giá vàng thị trường thế giới tăng lên cao nhất trong 24 năm qua, còn nhu cầu vàng trong nước ổn định khoảng 55-60 tấn, trên 95% nhu cầu vàng phải nhập khẩu.

Về hoạt động của thị trường đầu tư tín phiếu kho bạc

Bộ tài chính và NHNN đã phối hợp tổ chức được 59 phiên đấu thầu Tín phiếu Kho bạc, so với 48 phiên đấu thầu của năm 2004. Tổng khối lượng trúng thầu tín phiếu KBNN đến ngày 15-12-2005 đạt 21.920,6 tỷ đồng, so với mức 18.590 tỷ đồng của năm 2004, đạt mức kỷ lục từ trước đến nay. Điều đó có nghĩa rằng, thông qua thị trường đấu thầu tín phiếu Kho bạc, trong năm 2005, Ngân sách Nhà nước đã huy động được gần 22.000 tỷ đồng cho nhu cầu chi tiêu với lãi suất thấp hơn và

chi phí thấp hơn so với Kho bạc Nhà nước phát hành trực tiếp qua mạng lưới của mình.

Về thị trường mở

Trong năm 2005, NHNN đã tổ chức thường xuyên được hàng trăm phiên giao dịch thị trường mở. Trên thị trường này, tính đến ngày 2-12-2005 đã có tổng doanh số giao dịch là hơn 91.662 tỷ đồng; trong đó doanh số NHNN mua vào giấy tờ có giá còn thời hạn ngắn là 89.862 tỷ đồng và NHNN bán ra tín phiếu của mình là 1.800 tỷ đồng. Đây là năm có khối lượng trúng thầu và cung ứng vốn lớn nhất so với cùng kỳ nhiều năm, gấp gần 1,5 lần so với khối lượng trúng thầu 60.935,91 tỷ đồng của cả năm 2004; gấp gần 6 lần khối lượng trúng thầu hơn 14.428 tỷ đồng trong năm 2003 và gấp gần 60 lần khối lượng trúng thầu 1.700 tỷ đồng của cả năm 2002....

Về chương trình cơ cấu lại NHTM

Đến nay các NHTM NN đã được bổ sung thêm 12.414 tỷ đồng vốn điều lệ, nâng tổng số vốn tự có của các NHTM NN lên 18.470 tỷ đồng, gấp 3 lần cuối năm 2000 và nâng tỷ lệ an toàn của khối NHTM NN lên 4,4%. Bốn NHTM NN đã xử lý 92% số nợ đọng.

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ Quyết định cổ phần hóa. Trong tháng 12-2005, ngân hàng này tiến hành phát hành 1.200 tỷ đồng trái phiếu để tăng vốn điều lệ, người mua có quyền chuyển đổi sang mua cổ phiếu của ngân hàng khi cổ phần hóa trong năm 2006. Ngân hàng phát

triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long cũng có quyết định cổ phần hóa của Thủ tướng Chính phủ theo hướng tìm đối tác chiến lược của nước ngoài.

Hệ thống NHTM cổ phần phát triển cả về chất lượng và hiệu quả. Các NHTM cổ phần đồng loạt thực hiện nhiều đợt tăng vốn điều lệ. Cổ phiếu của hầu hết NHTM cổ phần đó thị hấp dẫn các nhà đầu tư, giá giao dịch trên thị trường OTC cao hơn rất nhiều so với mệnh giá ban đầu, đặc biệt là của ACB, Sacombank, Đông Á, Eximbank, Techcombank, NHTM cổ phần Quân đội,... Riêng ACB và Sacombank có sự tham gia của một số ngân hàng và tổ chức tài chính nước ngoài. Nguyên nhân một phần các NHTM cổ phần có cổ tức cao, lợi nhuận ngày càng lớn, một phần khác công nghệ ngày càng hiện đại, dịch vụ ngân hàng được mở rộng, trình độ quản trị điều hành nâng cao....

Dự báo năm 2006, môi trường kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trên thị trường thế giới giá vàng, giá dầu thô, tỷ giá giữa các loại ngoại tệ mạnh có những biến động bất thường. Lãi suất chủ đạo USD của FED, Euro của ECB,... tiếp tục tăng lên để theo đuổi mục tiêu kiểm chế lạm phát. Những diễn biến chính trị, bất ổn, thiên tai,... ở một số khu vực trên thế giới vẫn có thể xảy ra tác động đến thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối.

Trong nước, giá vàng, giá bán lẻ xăng dầu, giá lương thực - thực phẩm,... sẽ có những biến động bất thường. Thiên tai cũng có thể xảy ra ở nơi này nơi khác với mức độ khác nhau.

Tất cả diễn biến đó tác động đến chỉ số tăng giá và tâm lý lo ngại lạm phát. Song dự báo, chỉ số tăng giá tiêu dùng sẽ... (xem tiếp trang 30)



Dịch vụ khách hàng cá nhân tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh TP.HCM